

THẦY SHAMAN NG-ỒI DAO HỌ Ở LÀO CAI (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ÔNG BÀN VĂN XIÊM)

PHẠM VĂN ĐÌNH

Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Theo tài liệu điền dã của chính tác giả, ng-ời Dao Họ ở tỉnh Lào Cai, tính đến cuối năm 2008, có khoảng 6.154 ng-ời. Họ phân bố trong 31 thôn bản thuộc 8 xã là: Tân Th-ợng (huyện Văn Bàn), Cam Cạn (huyện Bảo Yên), Sơn Hà, Thái Niên, Phú Nhuận, Trì Quang và Sơn Hải (huyện Bảo Thắng). Ngoài ra, ng-ời Dao Họ còn c- trú rải rác ở nhiều thôn bản thuộc các xã: Lang Khay, Lâm Giang, An Bình, Đông An, Quang Minh và Châu Quế Hạ (huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái). Theo Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tung, Nông Trung và Nguyễn Nam Tiến, ng-ời Dao Họ là một bộ phận của ngành Dao Quần Trắng. Nhóm Dao này từ tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc đến Việt Nam vào khoảng thế kỷ XIII, theo đ-ờng Quảng Yên ng-ọc lên Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang. □ Tuyên Quang có một bộ phận nhỏ lại xuôi về Đuan Hùng (Phú Thọ), sau ng-ọc sông Hồng lên Yên Bái, Lào Cai và ở đây họ mang tên là Dao Họ (Bế Viết Đăng và cộng sự, 1971, tr. 23). □ ng-ời Dao Họ, shaman giáo là một trong các loại hình tôn giáo truyền thống của nhóm dân tộc này.

Shaman thực hành những nghi lễ ma thuật trao đổi hồn một động vật tế sinh lấy hồn của ng-ời ốm đau vốn đ-ợc quan niệm đã bị ma bắt đi. Đây đ-ợc coi là loại hình tôn giáo nguyên thủy, tồn tại phổ biến ở nhiều dân tộc trên thế giới. Tôn giáo này đã đ-ợc các nhà nghiên cứu để tâm từ thế kỷ 19 đến

đầu thế kỷ 20. Về tôn giáo này, có thể kể đến công trình nghiên cứu của Frazer, trong tác phẩm “*Cành Vàng*”, được ví như bách khoa th- về văn hoá nguyên thủy. Trong công trình này Frazer đề cập và luận giải những nghi lễ ma thuật và tôn giáo, các hình thức thờ cúng, chữa bệnh shaman (xem thêm: Frazer, 2007). Nicholas Tapp, trong tác phẩm “*Bức khảm văn hoá Châu Á: Tiếp cận nhân học*”, khi nghiên cứu về tôn giáo dân gian ở Châu □, đề cập đến tục gọi hồn của các vị shaman là thầy lang trong cộng đồng ng-ời Hmông ở Thái Lan. □ng cho rằng: “chỉ có họ mới vượt qua ranh giới giữa thế giới này và thế giới kia để cứu vớt những linh hồn ốm đau và bất hạnh...” (trích trong: Evant (Chủ biên), 2001, tr. 381). Balzer với “*Sự hồi sinh tri thức shaman giáo ở Xiberi*” đã điếm lại sự phục hồi của các hình thức chữa bệnh bản địa có liên quan đến truyền thống shaman giáo ở vùng Xiberi, một địa danh quen thuộc đối với những nghiên cứu về shaman... (trích trong: Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), 2004, tr. 660). Những nghiên cứu đề cập ở trên phần nào cho thấy bức tranh về shaman có vị trí và ảnh h-ởng sâu sắc trong đời sống tôn giáo của các dân tộc trên thế giới. Đối với các tộc ng-ời ở Việt Nam, t- t-ởng, nghi lễ ma thuật của shaman có ảnh h-ởng khá sâu sắc đến bản sắc của các tộc ng-ời. Vì vậy, nghiên cứu shaman ở các tộc ng-ời trong n-ớc cũng nh- trên thế giới ngày càng đ-ợc coi trọng. Tuy nhiên, cho đến nay còn rất ít những nghiên cứu chuyên sâu về shaman trong dân tộc Dao nói

chung và ng-ời Dao Họ nói riêng. Điềm lại những nghiên cứu về tôn giáo, tín ng-ỡng của dân tộc Dao, tuy đôi chỗ cũng có đề cập đến nh- ng còn rất khái quát, ch- a có những nghiên cứu tr- ởng hợp cụ thể. Có một vài bài viết, luận án chuyên về nghi lễ tín ng-ỡng của ng-ời Dao nh- : *Tục cấp sắc của ng-ời Dao Quần Chẹt ở Bắc Thái* của Đỗ Đức Lợi (1997), *Các nghi lễ chủ yếu trong đời ng-ời Dao Tiên ở Ba Bể, Bắc Kạn* của Lý Hành Sơn (2001), *Tục cấp sắc của ng-ời Dao* của Nguyễn Quốc Lộc, *Tục cấp sắc của ng-ời Dao Tuyển ở huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai* của Nguyễn Tuấn Việt (2003)... Tuy vậy, các công trình này cũng ch- a đề cập sâu đến hiện t- ợng shaman cũng nh- những đối t- ợng shaman ở ng-ời Dao. Trong bài viết này chúng tôi b- ớc đầu tìm hiểu về shaman của ng-ời Dao Họ qua nghiên cứu tr- ởng hợp thầy shaman¹ Bàn Văn Xiêm, 61 tuổi, ở xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Đây là một ví dụ khá điển hình trong văn hoá tín ng-ỡng của ng-ời Dao.

1. Con đ- ồng trở thành shaman

1.1. Tóm tắt tiểu sử tự thuật của shaman

Khác với các thầy Tam Thanh và Tam Nguyên, thầy shaman Bàn Văn Xiêm có con đ- ồng vào nghề đặc biệt hơn. Ông Xiêm không có sự lựa chọn cá nhân mà đến với nghề này một cách hoàn toàn thụ động. Theo lời tự thuật, sở dĩ ông làm đ- ọc nghề là do một thế lực siêu nhiên ở trên trời (mà ông cho là Thánh) ban cho khả năng “đặc biệt” - khả năng giao tiếp với thế giới âm và thần thánh. Vì vậy, ông Xiêm không phải học và cũng không có s- phụ. Nội dung câu chuyện ông kể về quá trình hình thành trong ông khả năng “đặc biệt” đó như sau:

“Tôi sinh năm 1948. Năm 12 tuổi tôi đ- ọc cha mẹ làm lễ lập tịch Tam Thanh và cũng đã từng là thầy cúng Tam Thanh. Trong thời gian chống Mỹ, tôi từng làm kế toán tr- ởng 10 năm ở Hợp tác xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng. Sau đó, tôi chuyển về sống bên quê vợ ở xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên. Là ng-ời Dao Họ đ- ọc học hành, đ- ọc tham gia các lớp tập huấn của địa ph- ơng về chính sách xã hội nên có chút hiểu biết, không tin vào các trò ma thuật, tôi cho đó là mê tín. Nh- ng sau những trận ốm thập tử nhất sinh vào năm 1986, kéo dài đến năm 1988 mọi việc đã hoàn toàn thay đổi.

Trong trận ốm đầu tiên, khi tôi đang ngủ thì nằm mơ thấy một ng-ời đàn ông tóc bạc bay vào nhà mình. Ng-ời đó c- ời và nói: “Đây rồi, tôi đã tìm thấy ông Xiêm”. Trong cơn mơ, tôi ngỡ ngàng nh- gặp đ- ọc ng-ời quen mà không nhớ tên và khi bừng tỉnh không thấy ng-ời đó đâu nữa. Lần thứ hai, tình hình còn tồi tệ hơn do tôi bị sốt cao, mê sảng và ngất đi trên gi- ờng làm ng-ời nhà lầm t- ợng là tôi đã chết. Trong lúc mê sảng, tôi lại gặp ng-ời đàn ông tóc bạc và lần này ông vẫn nói một câu nh- lần tr- ớc, rồi biến mất. Khi tôi tỉnh lại, mọi ng-ời kinh ngạc và bản thân tôi cũng không hiểu điều gì đã xảy ra với mình. Lần thứ ba, tôi mơ thấy không phải chỉ có một ng-ời nh- tr- ớc mà là ba ng-ời (một nữ, hai nam), trong đó một ng-ời cầm cuốn sách, hai ng-ời cầm cây bút, bay về phía tôi. Ng-ời đàn ông tóc bạc nói, lần này chúng tôi đón anh đi học cùng với chúng tôi. Tôi hỏi: đi học ở đâu? Ba ng-ời đó trả lời: ở dưới trường “Phùng Lai”, và tôi đã đi theo. Phùng Lai ở đâu từ tr- ớc tới nay tôi và mọi ng-ời không hề biết. Tôi chỉ biết nhắm mắt vào, khác có ng-ời đ- a đi, rồi lại đ- a về. Khi đó tôi vẫn trong trạng thái sốt cao hôn mê. Tôi còn nghe thấy tiếng cọ sát, va đập của ba ng-ời kia vào những cây mai

¹ Tên gọi shaman trong bài viết là của ng-ời nghiên cứu sử dụng. Cộng đồng ng-ời Dao Họ gọi ông Xiêm là thầy cúng chứ không gọi là thầy shaman.

tr-óc của. Tôi ngất đi trong hai giờ. Ng-ời nhà làm mọi cách nh-ng tôi vẫn không tỉnh lại, nên họ nghĩ, tôi bị bệnh nặng chắc không qua khỏi. Nh-ng tôi đã tự hồi tỉnh nh- có phép màu, da dẻ lại hồng hào, nh-vừa mới qua một giấc ngủ. Tôi hỏi mọi ng-ời có thấy ba ng-ời đến nhà mình vừa rồi không, để kiểm tra xem là mơ hay thực. Mọi ng-ời trả lời không thấy gì hết, chỉ thấy tôi nằm thẳng cẳng mê man bất tỉnh. Khi hoàn toàn tỉnh táo, tôi đã kể lại những điều thấy trong mơ cho mẹ và vợ con cùng nghe. Tôi đã nói, Thánh đã nhập vào ng-ời con, và họ sẽ cho con ăn học ở d-ới âm phủ 30 năm rồi mới cho con ra. Con đã xin mãi với họ nh-ng họ nói, nếu anh theo chúng tôi thì sẽ không cho anh chết, cho anh định cả trần, định cả âm (sống cả trên trần và d-ới âm phủ). Thấy tôi kể vậy, mẹ tôi đã thấp h-ong kêu họ mới tha bắt chỉ phải học 3 năm ở d-ới âm phủ. Trong 3 năm đó tôi đã nhiều lần chết đi sống lại, ăn uống rất kém không theo ý mình. Tôi đã đ-ọc ng-ời nhà Thánh đ-a đi thăm các tầng địa ngục, Cam la quan, Thập điện, Diêm v-ong, rồi Thủy phủ sau đó lên tầng trời gặp Ngọc Hoàng, Thánh đế, Lôi đình, tôi đã đ-ọc nhận diện các thánh, thần, tà ma... Ba năm sau, vào ngày 5 tháng 3 năm Mậu Thìn (1988), tôi được “ra trường”. Một thời gian sau tôi đã thay da đổi thịt, khỏi hết mọi bệnh tật.

Thời gian tôi “học” dưới âm là những tháng ngày tôi bị hành hạ về thể xác, có đợt ốm t-ởng chết, vợ con mang đến bệnh viện huyện Bảo Thắng để cấp cứu, nằm ở đó 13 ngày mà không khỏi bệnh. Có những ngày nhiều lần tôi nôn ra máu; các bác sĩ chẩn đoán tôi bị xuất huyết dạ dày. Nh-ng không phải nh- vậy. Đó là những ngày tôi phải chịu “lễ thanh tẩy” của Thánh dưới âm phủ, cho sạch những cái trần tục. Tôi đã được “thay máu”, xương, tuỷ... để không còn là con

người trần tục nữa, mà là “con” của nhà Thánh. Trong 3 năm đi học âm phủ cũng đồng thời với những trận ốm thập tử nhất sinh, những ng-ời trong thôn bản ai cũng biết và đều cho là tôi bị “âm hành”. Những điều tôi nói về thế giới âm có ng-ời tin cũng có ng-ời cho tôi nói nhầm nhí. Tôi chữa bệnh về đ-òng âm là chính; đến nay đã được 15 năm”.

Tr-ờng hợp ông Xiêm và những ng-ời nh- ông đều có các câu chuyện ly kỳ theo cùng mô típ. Họ th-ờng cho đó là “căn quả”, là duyên tiền định và họ không thể từ chối hành nghề vì nếu từ chối sự lựa chọn của Thánh, họ sẽ bị trừng phạt, thậm chí là bị chết. Hiện t-ợng này đã đ-ợc Gomboev, một học giả nghiên cứu về shaman, đề cập đến trong công trình có tựa đề “Quà tặng Shaman”:

Các linh hồn tự lựa chọn Shaman t-ong lai và thông báo điều đó bằng cách gieo bệnh Shaman xuống ng-ời này. Ng-ời bệnh bị ảo giác âm thanh và thị giác, có cảm giác đau đầu, sau đó là biểu hiện của bệnh *coma*. Mọi chuyện sẽ thay đổi nếu ng-ời đ-ợc lựa chọn đồng ý trở thành Shaman. Nếu chối bỏ, đối t-ợng có thể bị ốm liệt gi-ờng, thậm chí phải trả bằng chính cuộc sống của anh ta (Gomboev, 2000, tr. 175).

Điều đó cho thấy, shaman có những yếu tố t-ong đồng mang tính nhân loại, đúng nh- Tôcarep đã viết: “Thầy Shaman - những ng-ời đ-ợc xem là có khả năng dùng phù phép đ-a mình vào trạng thái hôn mê trực tiếp giao tiếp cùng các thần... Shaman hoàn toàn không phải là những hiện t-ợng mang tính chất địa ph-ong cục bộ. Thầy pháp Shaman đang hoặc đã tồn tại ở tất cả các dân tộc trên thế giới... (Tocarep, 1994, tr. 330).

Tr-ờng hợp ông Xiêm cũng nh- các thầy shaman khác đều không có định h-ớng từ tr-óc, mà đến với nghề hoàn toàn thụ động.

Nh- trên đã đề cập, ông Xiêm xuất thân trong một gia đình có 3 đời làm thầy cúng, bản thân ông cũng đã đ- ọc lập tịch, học chữ nôm Dao và đã từng làm thầy cúng Tam Thanh. Ông “phát về đường âm”, được “ăn lộc thánh” khi ông 40 tuổi. Nh- ng theo ông Xiêm, để đ- ọc “thánh cho ăn lộc” thì bản thân ông cũng như gia đình đã tu nhân tích đức từ nhiều kiếp trước. Ông Xiêm khẳng định: “Đức được coi làm đầu và Thánh cũng không bao giờ ban phép lạ cho người thất đức”. Ông còn cho rằng: “Làm thầy cúng là làm phúc mang lại bình yên cho mọi ng- ời, không phải nghề kiếm sống; vì thế, ai có lòng tham sẽ không làm thầy đ- ọc”.

Cũng nh- nhiều thầy shaman khác, tr- ờng hợp ông Xiêm được “truyền nghề” trong những giấc mơ. Nh- trên đã đề cập, 3 năm ông bị ốm đau ở trên trần thế là 3 năm ông học phép thánh d- ời âm. Ông Xiêm đ- ọc đ- a đi khắp các tầng địa ngục, từ âm phủ, Cam la quan đến Thập điện Diêm v- ơng, Thủy phủ... Ông còn đ- ọc đ- a lên Thiên đình gặp các Thánh nh- : Ngọc Hoàng, Thiên Lô, các Thiên t- ớng... Những câu chuyện ông Xiêm kể đầy màu sắc hoang đ- ờng và thật khó tin nh- ng muốn tìm hiểu về bản chất và tính xác thực là không dễ. Điều quan trọng nhất là niềm tin của ông và gia đình ông và nh- thế ông đã chiếm đ- ọc lòng tin của cộng đồng. Hiện t- ợng nh- ông Xiêm có những nét t- ợng đồng với ông/bà đồng ở ng- ời Việt hay bà then ở ng- ời Tày... (xem thêm: Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), 2004, tr. 295, 423).

1.2. Thân linh bảo trợ

Thầy shaman, nh- tr- ờng hợp ông Bàn Văn Xiêm, tôn thờ ai? Ông Xiêm vốn là thầy cúng Tam Thanh, nên ông không chỉ có khả năng đồng thiếp đi về cõi âm mà còn hoạt động cúng bái nh- một thầy Tam Thanh. Vì

thế, ông Xiêm tôn thờ các vị thánh Tam Thanh trong gia thất giống nh- các thầy Tam Thanh khác.

Ngoài ra, ông Xiêm còn có một điện thờ thánh s- (*zém hum gi phá*) riêng ở ngoài nhà. Tuy nhiên, điện thờ này cũng rất đơn sơ, chỉ là một phần chái nhà quây lại bằng tre nứa và trong đó có một bàn thờ, bên trên có 3 ống h- ơng, một vài cái chén. Điểm đáng chú ý là phía tr- ớc bàn thờ có ghi hàng chữ Hán: “*Tiên Hoàng linh thánh miếu thần đ- ờng*”. Theo ông Xiêm, đây là nơi thờ Ngọc Hoàng Thánh đế, vị thánh đã ban cho ông khả năng đi về cõi âm, để làm những việc từ tâm “cứu nhân độ thế”. Vì vậy, mỗi khi đi hành lễ, ông đều thắp h- ơng cúng khấn ở bàn thờ này cũng nh- ở bàn thờ Tam Thanh, bàn thờ tổ tiên.

2. Khả năng của shaman, thu nhập và những kiêng kỵ

Trong thực tế, thầy shaman có thể thực hiện nhiều loại nghi lễ. Mỗi nghi lễ đáp ứng một nhu cầu khác nhau của đời sống nhân gian nh- bói toán, giải hạn, cầu an, lập tịch, tang ma, làm chay, đi âm, nhập thánh, bói bệnh tật, trừ tà ma. Sau đây là một số nghi lễ mà các thầy shaman và ông Bàn Văn Xiêm th- ờng thực hiện.

2.1. Cúng bói, đồng thiếp chữa bệnh

Tr- ớc đây, chữa bệnh bằng hình thức cúng, bói là hiện t- ợng diễn ra khá phổ biến ở ng- ời Dao Họ trong tỉnh Lào Cai. Ngày nay, tuy các ph- ơng tiện y tế hiện đại không còn xa lạ với đồng bào nh- ng việc mời thầy cúng đến nhà khi có ng- ời ốm vẫn diễn ra bình th- ờng. Điều đó cho thấy, ng- ời Dao Họ nơi đây vẫn tin vào sự màu nhiệm từ các phép thuật chữa bệnh của các thầy cúng. Chẳng hạn, ngày 29 tháng 8 năm 2003, ở xã

Sơn Hà chúng tôi đã chứng kiến 3 ca chữa bệnh bằng cúng bói.

Về vấn đề này, các thầy cúng ng-ời Dao Họ ở đây đều khẳng định rằng, họ có thể chữa trị đ-ọc bệnh tật cho ng-ời khác bằng cúng bói. Thậm chí, ông Bàn Văn Xiêm còn nói: “Trong cả tr-ờng hợp ng-ời bệnh đ-ọc bệnh viện trả về chờ chết”. Vậy thực chất của vấn đề là gì? Tr-ớc hết, chúng ta hãy tìm hiểu quan niệm của ng-ời Dao Họ và các thầy cúng về bệnh tật.

Theo ng-ời Dao Họ, con ng-ời ta sinh ra ai cũng có hồn vía. Nếu khoẻ mạnh bình th-ờng thì hồn vía luôn theo sát bên ng-ời. Nh-ng vì lý do nào đó mà một trong những hồn vía bị mất đi, con ng-ời sẽ đau ốm, bệnh tật, rồi chết. Những thế lực có thể t-ớc đoạt hồn vía của con ng-ời chủ yếu là các loại tà thần (nh- Hà Bá, thần đất, thần cây, thần sông suối, lũ quỷ đầu trâu nơi âm phủ...) và ma ác (những ng-ời chết trẻ, chết vào giờ thiêng, chết bất đắc kỳ tử, chết mà không có ai thờ cúng...). Ngay cả các vị phúc thần nh-Tam Nguyên, Tam Thanh và ma tổ tiên đôi khi cũng là tác nhân khiến cho ng-ời ta ốm đau bệnh tật, nếu ng-ời đó vô tình hay cố ý phạm đến các thần hoặc thờ cúng không đến nơi đến chốn. Trong những tr-ờng hợp nh-vậy, các thầy cúng mới chữa trị bệnh bằng cúng bái bởi chúng đ-ọc coi là những bệnh do ma làm. Biểu hiện của các loại bệnh do ma làm — giống nh- ông Bàn Tiến Đăng, một thầy cúng người Dao Họ nói: “Chủ yếu là các bệnh nội khoa, mắt th-ờng không thể nhìn thấy”.

Theo ông Lý Văn Thủy, 37 tuổi, y tá xã Sơn Hà; “Đối với những người mắc bệnh ngoại khoa, viêm nhiễm, không một thầy cúng nào khẳng định là chữa khỏi chỉ bằng cúng bói mà phải có sự kết hợp chữa trị bằng thuốc và cúng”. Khi chưa có cơ sở y tế

công cộng, các thầy cúng th-ờng khuyên ng-ời bệnh dùng thuốc nam. Ngày nay họ khuyên ng-ời bệnh đến các cơ sở y tế. Trong nhiều tr-ờng hợp, ng-ời ta vừa cúng bói, vừa uống thuốc nam, lại vừa kết hợp với điều trị tây y. Vì thế, nếu có khỏi bệnh, cũng thật khó xác định là do tác dụng của thuốc hay do cúng. Đây là một cách ứng xử khôn khéo của các thầy cúng và hiện đang ngày một phổ biến hơn.

Với các con bệnh nặng, thầy cúng th-ờng nhập hồn đi âm trừ tà, dùng bùa phép (*mày khùng*) để trị bệnh kết hợp cúng lễ. Lễ cúng th-ờng do các thầy đi âm (*thầy may thở ém thi*) thực hiện. Tuy nhiên, số l-ợng các thầy có khả năng đi âm không nhiều². Do vậy, hình thức này ít phổ biến hơn so với việc cúng bói. D-ới đây là ghi chép một vài ca bệnh mà thầy Bàn Văn Xiêm đã chữa trị.

Tr-ờng hợp 1: Bà Nông Thị Ná, 35 tuổi, ng-ời Xá Phó, ở bản Thác Vịt (xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn), bị bệnh điên loạn, nhìn thấy chồng thì đuổi đánh và mọi ng-ời cho là do ma làm. Vì thế, gia đình bà đã mời thầy Xiêm đến cúng ma. Ông Xiêm đã đánh đồng tiếp đi âm. Tay ông cầm h-ơng, miệng niệm phép, ng-ời quay cuồng nằm vật vã ra đất, rồi phán rằng, bà Ná đã bị con ma của một ng-ời đàn ông chết đuối ở Thủy phủ ám vào, làm cho bà ngày ốm, ngày khoẻ, đêm ngủ th-ờng mê sảng và la hét, thấy chồng thì đuổi đánh... Sau đó, ông Xiêm dùng một lá bùa phù phép đốt đi lấy tro hoà vào bát n-ớc cho bà Ná uống, bà Ná đã khỏi bệnh, trở lại bình th-ờng.

Tr-ờng hợp 2: Ông Hoàng Văn Sơn, 40 tuổi, dân tộc Tày, ở xã Nậm Sài (huyện Sa Pa), đầu năm 2003 tự nhiên phát điên, cứ nhìn thấy ng-ời lạ là la hét và phá phách. Gia

² Qua t- liệu khảo sát cho thấy, tr-ờng hợp nh- ông Bàn Văn Xiêm t-ơng đối hiếm.

đình đã đ-a đi bệnh viện chữa chạy nh-ng không khỏi. Họ buộc phải đ-a ông về nhà nhốt trong buồng để ông khỏi đi lang thang, la hét và đập phá. Biết tin ông Xiêm có phép chữa bệnh, đã mời ông về. Ông Xiêm đã đánh đồng thiếp đi về âm và đã phát hiện ông Sơn bị ma làm. Theo ông Xiêm, đó là con ma ở cây gỗ trên rừng, ông Sơn đi làm n-ong đã phạm phải, vì yếu bóng vía nên đã bị con ma này hành hạ. Ông Xiêm đã dùng bùa phép của mình bắt con ma đó hoá giải cho ng-ời bệnh. Ông Xiêm kể: “Khi tôi đến, nhìn thấy tôi, anh này đã không còn la hét rồi. Buổi chiều hôm đó tôi cúng lễ làm phép xong, anh ta đã đòi đi cuộc n-ong. Ng-ời nhà còn không tin. Tôi nói cứ để cho anh ta đi chỉ 3 hôm nữa anh ấy sẽ bình th-ờng và đúng nh- vậy, gia đình mừng lắm, mua lễ vật đến tạ Thánh ngay tại nhà tôi”.

Trờng hợp 3: Đó là lần chữa bệnh của ông Xiêm mà chúng tôi đ-ọc chứng kiến vào ngày 30 tháng 8 năm 2003, tại thôn Trà Châu, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng. Ng-ời bệnh là ông Triệu Văn Hồng, sinh năm 1934, lâm bệnh từ ngày 12 đến ngày 21 tháng 8, bệnh nặng nên đã đ-a vào Bệnh viện Bảo Thắng. Ngày 27 tháng 8 ông Hồng xuất viện về nhà với lý do bệnh viện điều trị chỉ đỡ chứ không khỏi hẳn. Ngày 29, ng-ời con trai cả của ông Hồng mời thầy Xiêm về nhà. Sau khi đồng thiếp đi âm, ông Xiêm phán rằng, ông Hồng trong 3 năm đi làm n-ong đã ở lại trang trại, không th-ờng xuyên về nhà, bỏ mặc việc h-ong khói thờ cúng tổ tiên. Vì vậy, ma tổ tiên đã trừng phạt ông Hồng.

Để chữa khỏi bệnh cho ông Hồng, thầy cúng Bàn Văn Xiêm yêu cầu gia chủ phải làm một lễ cúng r-óc ma tổ tiên về. Lễ vật gồm có: 2 con gà cúng cho Diêm V-ong tha tội; 3 con gà và 3 ngôi nhà bằng vàng mã cùng với 1.200 tiền vàng mã để cúng cho tổ tiên. Ngày 30 tháng 8 ông Xiêm làm lễ cúng.

Ông cho dựng một đàn cúng ở ngoài bờ ao, rồi dâng các lễ vật, niệm thần chú bắc cầu r-óc tổ tiên nhà ông Hồng về. Buổi lễ kéo dài từ 6 giờ sáng đến 11 giờ tr-a mới kết thúc. Khi mọi ng-ời dự lễ ăn cơm thì ông Hồng đã tự ngồi dậy và đi lại chào khách, mà tr-óc đó ông chỉ ôm bụng nằm trên sàn nhà kêu đau. Thấy vậy, ông Xiêm lạc quan nói với mọi ng-ời rằng, ông Hồng sẽ khoẻ mạnh sau một hai ngày tới. Chúng tôi hỏi ông Hồng, bác thấy trong ng-ời thế nào? Ông Hồng nói: “Thầy cúng xong, tôi thấy nhẹ hơn, chắc không chết rồi”.

Trờng hợp 4: Tối ngày 21/12/2007, chúng tôi đến nhà ông Xiêm. Hôm đó mâm cơm ông Xiêm mời có đùi lợn nhỏ (-óc đoán con lợn chừng 6 - 7 kg). Chúng tôi hỏi hôm nay nhà ta có cúng lễ à? Ông Xiêm kể cho chúng tôi nghe câu chuyện nh- sau: Hà Văn Đ-ọc, 6 tuổi, ở thôn Khe Quýt, xã Cam Cọn (huyện Bảo Yên) bị ốm, nôn và đại tiện ra máu, đã đ-ọc đ-a đến bệnh viện điều trị nh-ng không khỏi. Tối ngày 15/12/2007, gia đình mang lễ đến gặp thầy Xiêm. Ông Xiêm bói và kết luận rằng: Đ-ọc bị ma giặc cờ đen¹ trú tại gốc cây to ở gần nhà làm hại. Nguyên do là cậu bé cùng với một số trẻ trong bản đã đốt gốc cây để bắt con cây h-ong làm cho cây bị chết, ma không có chỗ n-ong thân phải đi lang thang và bắt vạ hồn vía của cậu bé. Ông Xiêm đánh đồng thiếp về âm và đã có một thoả thuận với con ma này bằng các lễ vật: 1 con lợn, 2 con gà, một bộ lễ vàng mã gồm 12 con ngựa, 360 quan tiền, một chiếc thuyền, g-ôm, giáo, 12 lạng và nhiều đồ vàng mã khác để đ-a con ma này về bản quán ở Quảng Tây, Trung Quốc. Lễ cúng đã đ-ọc diễn ra tại gốc cây đổ vào

¹ Ông Xiêm giải thích rằng ma giặc cờ đen có nguồn gốc từ Quảng Tây, Trung Quốc đến vùng Lào Cai từ 200 năm tr-ớc, vì chết trận không ai thờ cúng nên hồn ma của họ lang thang vất v-ờng làm hại ng-ời.

đúng ngày chúng tôi đến gặp ông Xiêm. Ông Xiêm tin rằng sau lễ cúng đưa bé sẽ khỏi bệnh. Thật không may mắn cho chúng tôi vì đã không trực tiếp tham dự nghi lễ này.

Cả bốn tr-ờng hợp kể trên đều đ-ợc chúng tôi ghi nhận từ thực tế, riêng tr-ờng hợp ông Triệu Văn Hồng cũng đã đ-ợc thử kiểm chứng d-ới góc độ y học. Ngày 1 tháng 9 chúng tôi đã tới Bệnh viện Bảo Thắng xem bệnh án của ông Hồng. Các kết quả siêu âm, chụp X quang của ông Hồng ngày 25 tháng 8 và kết luận chẩn đoán ghi trong bệnh án là “Viêm niêm mạc dạ dày, có khối u trong gan đường kính (91x87mm)” do bác sỹ Đặng Văn Sinh, Tr-ởng Khoa Nội ký. Bệnh viện đề nghị gia đình chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, nh- ng vì không có đủ tiền, họ đã xin xuất viện cho bệnh nhân về nhà. Khi nghe chúng tôi kể chuyện ông Hồng đã đ-ợc thầy Xiêm cúng, bác sỹ Đỗ Duy Vinh, Giám đốc Bệnh viện Bảo Thắng, ng-ời đã 20 năm công tác y tế tại vùng dân tộc cho rằng: “Việc cúng bói chữa bệnh là phổ biến trong cộng đồng ng-ời Dao ở Bảo Thắng nh- ng không thể khỏi đ-ợc. Theo tôi, tr-ờng hợp ông Hồng rất có thể sau khi xuất viện thuốc mới ngấm, vì thế có khả năng khỏi bệnh”.

Trên đây chỉ là một số trong nhiều tr-ờng hợp trị bệnh bằng đi âm, bùa phép mà ông Xiêm đã thực hiện. Theo chúng tôi, nó mang đây tính chất hoang đ-ờng, nh- ng tình trạng thực tế của các con bệnh lại có những biểu hiện rất có lợi cho các thầy cúng khiến nhiều ng-ời bán tin bán nghi. Mặt khác, cũng không thể không nói đến tác động của cơ chế tin đồn, một kênh truyền dẫn những thông tin hết sức “huyền ảo”, “mập mờ” về khả năng của những ng-ời thầy cúng. Điều này lý giải tại sao nhiều ng-ời Dao Họ cho đến bây giờ khi ốm đau vẫn còn hay nhờ thầy cúng chữa bệnh.

2.2. Thu nhập

Theo ông Bàn Văn Xiêm, một tháng trung bình có khoảng 10 lễ cúng, bói, trừ tà ma hay chữa bệnh bằng phù phép, tức một năm khoảng 120 lần. Mỗi lần đi cúng, ông không phải lo ăn ở và ph-ong tiện đi lại, còn thù lao bao nhiêu là tùy gia chủ, ông không đòi hỏi. Riêng tr-ờng hợp làm ma, làm chay cho ng-ời chết bệnh hủi, chết bất đắc kỳ tử nh- tự tử, treo cổ, đâm đầu xuống sông, phụ nữ chết khi mang thai... thầy cúng đ-ợc trả nhiều tiền hơn. Ông nói: “Gia chủ phải đặt lễ tr-óc từ 1 đến 2 triệu đồng tôi mới dám làm”, nh- ng những tr-ờng hợp này rất hãn hữu.

Nh- vậy, thu nhập chính của ông Xiêm từ các nghi lễ thông th-ờng có thể tính nh- sau: mỗi lần hành lễ ông nhận đ-ợc từ 25.000đ đến 50.000đ, trung bình khoảng 30.000đ/lần và một năm ông có thu nhập khoảng 3.600.000đ. Ngoài tiền mặt, chủ nhà còn tạ ơn ông bằng lễ vật, th-ờng là 1 con gà hoặc chân giò lợn và nếu quy ra tiền, trị giá khoảng 2.400.000đ/năm. Tổng hai khoản thu (tiền mặt và hiện vật) ông Xiêm nhận đ-ợc khoảng 6.000.000đ/năm. Đ-ong nhiên, đó chỉ là -ớc tính và vì thế, những con số đ-ợc dẫn trên đây chỉ có tính t-ong đối.

Mặc dù vậy, theo ng-ời dân ở đây, ông Xiêm là ng-ời đ-ợc h-ởng nhiều lộc nhất và có đời sống khá giả nhất. Nếu nhìn bề ngoài trong t-ong quan với những ng-ời đồng tộc ở cùng bản, ông Xiêm đ-ợc xếp vào hàng giàu có. Ông có một ngôi nhà gỗ 5 gian kiểu kiến trúc nhà Việt. Trong nhà đáng giá nhất là cái tủ t-ờng khoảng 2.600.000đ, 1 cái đài cassette cũ, 1 máy phát điện chạy bằng sức n-ớc trị giá 700.000đ, 3 con trâu, 6 sào ruộng n-ớc. Vợ và con gái ông vẫn làm ruộng và thu nhập từ nông nghiệp trồng trọt của gia đình cũng đủ cung cấp l-ong thực cho 6 nhân khẩu. Tuy nhiên, ông Xiêm không thừa nhận

cuộc sống của ông và gia đình có đ-ợc là chủ yếu nhờ vào những bổng lộc từ cúng lễ, mà là từ việc làm ăn chi tiêu có kế hoạch.

Ngoài ra, mỗi lần ông Xiêm đi cúng lễ còn có vợ đi cùng và bà ta đ-ợc phép tham dự các nghi lễ do chồng mình thực hiện. Bà còn có nhiệm vụ chăm sóc chế độ ăn kiêng, hỏi sức cho chồng sau mỗi lần nhập đồng mệt mỏi, nhất là dịch lại những yêu cầu của thánh khi ông nhập đồng nói ra mà gia chủ không nghe rõ. Công việc này không kém phần bận rộn nh- chồng. Vì vậy, điều dễ hiểu là hầu hết các thầy cúng ng-ời Dao Họ ở đây đều cho rằng, nếu không có sự góp công của ng-ời vợ thì họ rất khó hành nghề. Trong đời sống th-ờng nhật, vợ của những ông thầy cúng đó cũng phải chịu những thiệt thòi nh- cùng kiêng khem với chồng trong thời gian hành lễ, nhất là sinh hoạt vợ chồng. Một ông thầy giỏi đ-ợc mời cúng bái nhiều lần trong năm thì thời gian ng-ời vợ phải kiêng khem cũng nh- phải sống cách ly càng nhiều hơn.

Tóm lại, loại thầy cúng đồng điệp đi âm nh- ông Xiêm tuy không phổ biến trong cộng đồng Dao Họ, nh- ng- lại là hiện t-ợng phổ biến ở nhiều tộc ng-ời trên thế giới, đó là hiện t-ợng shaman giáo. Con đ-ờng vào nghề của ông Xiêm có sắc màu huyền thoại, giống nh- những ông Đông, bà Đông trong các điện phủ của ng-ời Việt, hay các bà Then, ông Mo của c- dân Tày, M-ờng, Thái...những ng-ời tự cho mình có “*căn*” để trở thành con nhà thánh, hành nghề nh- sứ mệnh của thánh là “*cứu nhân độ thế*”.

2.3. *Kiêng kỵ*

Đối với các thầy shaman nh- ông Xiêm, sự kiêng kỵ còn có những yêu cầu khắt khe hơn. Ông Xiêm khẳng định rằng, có những lần ông vô tình ăn phải những thứ mà đáng lẽ không đ-ợc ăn, ông đã phải nếm trải những cơn đau vật vã, những cơn sốt kéo dài,

mê sảng suốt 3 ngày mà không cách nào trị đ-ợc. Theo ông, đó là do các vị thần bảo trợ hoặc đờ đầu ông trừng phạt, vì ông đã không giữ cho cơ thể của “con thánh” được thanh khiết, trong sạch.

Với ng-ời biết cúng giỏi nh- ông Xiêm, cuộc sống th-ờng nhật có những khác biệt hơn so với những thầy cúng bình th-ờng. Hàng ngày, ông Xiêm phải kiêng cử nhiều thứ nh- : tuyệt đối không sát sinh, không ăn tiết canh, rau sống, ruột của các con vật nuôi, các loại gia vị, nhất là hành và tỏi, không uống r-ợu, bia, n-ớc chè...Đồ ăn, thức uống đ-ợc ông Xiêm -a thích là cơm đ-ờng chan n-ớc sôi và uống n-ớc lọc. Ông cho rằng ăn thanh cảnh để giữ cho cơ thể đ-ợc thanh khiết, trong sạch... Ngoài ra, ông ta còn phải kiêng quan hệ vợ chồng vào ngày mồng một và ngày rằm hàng tháng (tính theo âm lịch), không đ-ợc chui đầu qua chỗ có treo đồ của phụ nữ, không nói những điều thô tục hay chửi mắng ng-ời khác... Ông Xiêm đ-ợc cộng đồng ng-ời Dao Họ ở đây coi là thầy cúng chuyên nghiệp với “chuyên môn sâu” là trừ tà - một khả năng “thiên phú” chỉ có được do “*căn số*”. Ông cho rằng, với những yêu cầu kiêng kỵ khắt khe dành cho các thầy giải quyết những việc liên quan đến âm phần, công việc nhà nông do phải đụng chạm tới phân bón, vốn đ-ợc xem là không sạch sẽ, nên có phần không thích hợp. Mặt khác, bản thân ông Xiêm là thầy cúng có tiếng tăm và đ-ợc nhiều ng-ời mời, còn ông luôn với tâm niệm đi cúng là làm việc thánh, việc phúc đức nên không thể từ chối khi đ-ợc yêu cầu. Vì thế, ông Xiêm hầu nh- không làm ruộng, chỉ dành thời gian cho các cuộc cúng lễ ở khắp các địa bàn trong tỉnh Lào Cai, không phân biệt dân tộc. Thậm chí, ông đã từng đến hành lễ cúng một vài lần ở các tỉnh khác nh- Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc.

4. Kết luận

Một trong những vấn đề đáng l- u ý và đ- ợc đề cập nhiều là hiện t- ợng chữa bệnh bằng cúng bói của các thầy shaman Dao Họ ở Lào Cai. Qua một số dẫn chứng từ thực tế mà chúng tôi đ- a ra cho thấy, niềm tin của người dân Dao Họ vào các “khả năng” của thầy cúng, shaman còn khá bền vững. Phải chăng khi điều kiện khám chữa bệnh bằng y học hiện đại, do nhiều nguyên nhân ch- a đáp ứng nhu cầu của mọi ng- ời, và một số ng- ời ch- a hoàn toàn tự nguyện thực hiện việc khám chữa bệnh bằng y học hiện đại thì giải pháp cúng bói đã cho ng- ời ta một sức mạnh tinh thần mà trong một số tr- ờng hợp có tác dụng tích cực tới bệnh tật.

Trong khi đó một thay đổi đáng kể trong nhận thức cũng nh- thực hành của các thầy cúng là việc kết hợp thực hiện cúng bái với y học hiện đại để bảo vệ tính mạng cho ng- ời bệnh. Ông Bàn Văn Xiêm chuyên về đồng thiếp chữa bệnh bằng cúng trừ tà ma cho rằng: “Chữa bệnh bằng đường âm thì không dùng thuốc men gì hết, nh- ng phải chú ý bệnh về âm thì trừ về âm. Những bệnh viêm nhiễm thì phải bảo cho gia đình ng- ời ta tìm thuốc kháng sinh, ngày tr- ớc không có thuốc tây thì dùng thuốc nam. Bây giờ nếu nh- bị ho xuyên mà thầy đã trừ hết tà ma rồi thì chỉ cần Ampicilin, Bernicilin... uống hoặc tiêm là khỏi thôi, cũng phải kết hợp chứ ạ...”.

Hiện t- ợng shaman nh- tr- ờng hợp ông Bàn Văn Xiêm không phải là phổ biến ở các nhóm Dao. Tuy nhiên, hiện t- ợng này có sự biểu hiện ở các hình thức và cấp độ khác nhau. Nh- ở ng- ời Dao o Dài trong tỉnh Hà Giang, hiện t- ợng shaman bói và chữa bệnh đ- ờng âm rất phổ biến; hay ở ng- ời Dao Đỏ ở huyện Lục Yên (tỉnh Yên Bái) còn xuất hiện shaman là nữ... Chúng tôi cho rằng, đây là vấn đề rất lý thú có ý nghĩa khoa học mà còn ít đ- ợc quan tâm, vì thế cần đ- ợc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Ngoời Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Evant, Grant (Chủ biên) (2001), *Bức khám văn hoá châu Á: Tiếp cận nhân học*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
3. Frazer, J. G. (2007), *Cành vàng*, Ngô Bình Lâm dịch, Nxb Văn hoá thông tin và Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, Hà Nội.
4. Gomboev, B.TS (2000), *Quà tặng Shaman*, Nxb Moskva (Tài liệu dịch từ tiếng Nga của Đỗ Minh Cao, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam).
5. Nguyễn Quốc Lộc (1966), *Tục cấp sắc của ngoời Dao*, Luận văn tốt nghiệp Đại học, Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
6. Đỗ Đức Lợi (1997), *Tục cấp sắc của ngoời Dao Quần Chẹt ở Bắc Thái*, Luận văn Thạc sĩ Văn hoá học, Đại học Văn hóa Hà Nội.
7. Lý Hành Sơn (2001), *Các nghi lễ chủ yếu trong đời ngoời của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
8. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2004), *Đạo mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc ngoời ở Việt Nam và châu Á*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Tocarep, X. A. (1994), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng* (Bản dịch của Lê Thế Thép), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Nguyễn Tuấn Việt (2003), *Tục cấp sắc của ngoời Dao Tuyển ở huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai*, Khoá luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.